

**Phụ lục**  
**DANH QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC**  
**NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP**  
**HUYỆN, UBND CẤP XÃ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

**Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

**I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ UBND CẤP HUYỆN**

<b>STT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>
1	Bố trí ổn định dân cư trong huyện
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện trong tỉnh
3	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp
4	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)
5	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)
6	Công bố mở cảng cá loại 3

**II. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ UBND CẤP XÃ**

<b>STT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>
1	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).
2	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
3	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội
4	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

## Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN

#### 1. Bố trí ổn định dân cư trong huyện

- Mã số: 1.003281.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	UBND xã nơi đi	Cán bộ được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư hoặc XD NTM	Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án/phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuyên truyền hướng dẫn các hộ dân hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, họp, bình xét, niêm yết công khai các hộ dân tham gia dự án/phương án, gồm: - Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư. - Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định. - Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư.	15	Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã (kèm theo đơn của các hộ, biên bản họp bình xét và danh sách trích ngang của các hộ dân).
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện/TP nơi đi	Chuyên viên	Nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn, phân loại theo quy định, quét (scan) và cập nhật trên hệ thống dịch vụ công, gồm: - Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư. - Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định. - Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư. - Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã. Bộ phận một cửa kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	0,5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Lãnh đạo UBND huyện	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố xử lý	0,5	Lãnh đạo UBND huyện

Bước 3	Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố	Chuyên viên được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư hoặc XD NTM	Kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ. 1. Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện quy định thì tham mưu cho lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố trình UBND huyện, thành phố thành lập đoàn kiểm tra địa bàn bố trí ổn định dân cư. 2. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện, phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố thông báo các nội dung sửa đổi, bổ sung 3. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố ra văn bản từ chối.	2	1. Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra địa bàn. 2. Văn bản gửi UBND huyện bổ sung hồ sơ. 3. Văn bản từ chối khi không đủ điều kiện.
		Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố	Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND huyện, thành phố quyết định thành lập đoàn kiểm tra địa bàn bố trí ổn định dân cư, gồm các thành phần sau: - Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư: (huyện, tỉnh) - Đại diện UBND cấp xã nơi đi và nơi đến. - Đại diện thôn/xóm nơi đi và nơi đến. - Hộ gia đình (hoặc đại diện) tham gia dự án, phương án. - Chủ dự án (phương án) bố trí ổn định dân cư.	1	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra địa bàn.
Bước 4	UBND xã nơi đến	UBND xã nơi đến chủ trì phối hợp với UBND xã nơi đi và Chủ dự án; đại diện thôn/xóm, hộ dân	Kiểm tra cơ sở hạ tầng, điều kiện sản xuất vùng dự án	2	Biên bản kiểm tra địa bàn vùng dự án/phương án
Bước 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố	Chuyên viên được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư hoặc XD NTM	Kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ tham mưu cho lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố trình UBND huyện, thành phố ban hành quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án	0,5	Dự thảo quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án

		Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố	Trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án	0,5	
Bước 6	UBND huyện	Chủ tịch/Phó chủ tịch UBND huyện	Ký duyệt	1	Quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện /TP nơi đến	Chuyên viên	Trả kết quả TTHC	1	Quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án
	UBND xã nơi đến	Cán bộ được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư hoặc XD NTM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức triển khai thực hiện bố trí, ổn định các hộ dân đến khu tái định cư, xen ghép theo dự án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn các hộ tổ chức phát triển sản xuất, ổn định đời sống và xây dựng nhà ở theo quy hoạch.</li> <li>- Khai hoang đất ở, đất sản xuất hoặc tổ chức chuyển nhượng đất đai để giao cho các hộ dân đến.</li> <li>- Lập biên bản nghiệm thu số hộ tham gia dự án, phương án (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNN ngày 27/4/2015).</li> </ul>	7	Biên bản nghiệm thu số hộ tham gia dự án/phương án

## 2. Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện trong tỉnh

- Mã số: 1.003319.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 60 ngày làm việc (Nơi đi 30 ngày; nơi đến 30 ngày)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	UBND xã nơi đi	Cán bộ được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư hoặc XD NTM	Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án/phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuyên truyền hướng dẫn các hộ dân hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, hợp, bình xét, niêm yết công khai các hộ dân tham gia dự án/phương án, gồm: - Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư. - Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định. - Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư.	10	Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã (kèm theo đơn của các hộ, biên bản họp bình xét và danh sách trích ngang của các hộ dân).
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện/TP nơi đi	Chuyên viên	Nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn, phân loại theo quy định, quét (scan) và cập nhật trên hệ thống dịch vụ công, gồm: - Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư. - Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định. - Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư. - Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã. Bộ phận một cửa kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	0,5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Lãnh đạo UBND huyện	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố xử lý	0,5	
	Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố nơi đi	Chuyên viên được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư hoặc XD NTM	- Tổ chức thẩm định hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố trình UBND huyện, thành phố ban hành Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư - Tham mưu cho lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố trình UBND huyện, thành phố văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến ban hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.	2	1. Dự thảo Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư. 2. Dự thảo Văn bản đề nghị gửi UBND cấp huyện nơi đến.

		Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố	Kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt	1	1. Dự thảo Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư. 2. Dự thảo Văn bản đề nghị gửi UBND cấp huyện nơi đến.
	UBND huyện/TP nơi đi	Chủ tịch/Phó chủ tịch	Ký duyệt	1	1. Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư. 2. Văn bản đề nghị gửi UBND cấp huyện nơi đến.
		UBND xã nơi đi	- Thông báo danh sách các hộ được bố trí, ổn định dân cư	15	Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư.
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện /TP nơi đến	Chuyên viên	Nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn, phân loại theo quy định, quét (scan) trên hệ thống dịch vụ công, gồm: - Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư. - Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư của UBND huyện nơi đi Bộ phận một cửa kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	0,5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Lãnh đạo UBND huyện	- Duyệt hồ sơ, chuyển Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố xử lý	0,5	

Bước 4	UBND huyện/TP Nơi đến	Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố và UBND xã nơi đến	Kiểm tra cơ sở hạ tầng, điều kiện sản xuất vùng dự án	2	Biên bản kiểm tra địa bàn vùng dự án/phương án
		Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố	Tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án và gửi Quyết định nêu trên đến các cấp, ban ngành có liên quan	1	Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án
Bước 5	UBND huyện/TP Nơi đi	UBND xã nơi đi	- Thông báo Quyết định tiếp nhận của UBND huyện nơi đến kèm theo danh sách các hộ được bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án	15	Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án của UBND huyện nơi đến kèm danh sách các hộ dân
Bước 6	UBND huyện/TP Nơi đến	Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng kinh tế thành phố và UBND xã nơi đến	- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi tổ chức tiếp nhận các hộ dân đến khu tái định cư, xen ghép theo dự án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn các hộ tổ chức phát triển sản xuất, ổn định đời sống và xây dựng nhà ở theo quy hoạch. - Thực hiện chi trả chế độ chính sách cho các hộ theo quy định hiện hành. - Lập biên bản nghiệm thu.	11	1. Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án 2. Biên bản nghiệm thu

### 3. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp

- Mã số: 2.0001627.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)</li> <li>- Phân loại theo quy định, số hóa hồ sơ (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy để xử lý.</li> <li>- Hồ sơ gồm: (01 bản giấy và 01 bản điện tử)</li> <li>+ Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành được lập theo mẫu 04 Phụ lục I Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018;</li> <li>+ Dự thảo quy trình vận hành công trình theo mẫu 02 Phụ lục I Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018;</li> <li>+ Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;</li> <li>+ Văn bản góp ý kiến của các tổ chức thủy lợi cơ sở, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, cơ quan, đơn vị liên quan;</li> <li>+ Bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi.</li> </ul>	01 ngày	- Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
Bước 2	UBND huyện	Lãnh đạo huyện	Giao nhiệm vụ xử lý cho phòng Nông nghiệp & PTNT	03 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	Phân xử lý cho chuyên viên	03 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý thẩm định hồ sơ</li> <li>- Báo cáo lãnh đạo phòng</li> </ul>	15 ngày	Dự thảo kết quả giải quyết
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Duyệt dự thảo, trình lãnh đạo huyện xem xét quyết định	03 ngày	
Bước 3	Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phụ trách	Phê duyệt Giấy phép	03 ngày	Văn bản kết quả giải quyết



Bước 4	Bộ phận Văn thư UBND huyện	Văn thư huyện	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ...; - Trả kết quả cho phòng NN&PTNT và chuyển cho bộ phận Một cửa.	01 ngày	
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND huyện	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC	01 ngày	Quyết định cấp giấy phép

#### 4. Thủ tục công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng tại khu vực thuộc địa bàn quản lý

- Mã số: 1.003956.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 63 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. Phân loại theo quy định, quét ( scan) và cập nhật vào phần mềm (đối với hồ sơ nộp trực tiếp), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến Phòng Nông nghiệp và PTNT để xử lý. - Hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; b) Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý theo Mẫu số 02.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; c) Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 03.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc. - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

			d) Thông tin về tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 04.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; đ) Bản chính biên bản họp tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 05.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.		
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo phòng	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
		Chuyên viên	- Kiểm tra hồ sơ; - Báo cáo kết quả kiểm tra cho Lãnh đạo Phòng.		
Bước 3	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo phòng	Xem xét kết quả kiểm tra hồ sơ: - Nếu đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định thì chuyển sang cơ quan cấp trên; - Nếu không đáp ứng yêu cầu thì thông báo tổ chức cộng đồng hoàn thiện hồ sơ.	0,5 ngày	Văn bản
Bước 4	UBND cấp huyện	Lãnh đạo phụ trách	Chỉ đạo thông báo phương án bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tổ chức niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã, khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý.	1 ngày	Văn bản
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo phụ trách	Tổ chức đoàn thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế	50 ngày	Văn bản
Bước 6	Đoàn thẩm định	Trưởng đoàn	- Nếu đủ điều kiện thì trình UBND cấp huyện quyết định; - Nếu không đủ điều kiện thì thông báo cho tổ chức, cá nhân.	05 ngày	Tờ trình
Bước 7	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	- UBND cấp huyện xem xét, ký quyết định giao quyền cho tổ chức cộng đồng. - Chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	05 ngày	Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.
Bước 8	Bộ phận tiếp	Công chức	Trả kết quả TTHC, xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực	0,5 ngày	- Giấy biên nhận

	nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	tuyên, kết thúc quy trình.		trả kết quả TTHC; - Sổ theo dõi TTHC; - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.
--	--	--------------------------------------	----------------------------	--	--

**6. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng tại khu vực thuộc địa bàn quản lý.**

- Mã số: 1.004498.000.00.00.H40

- **Tổng thời gian thực hiện:** 07 ngày đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng; Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; 63 ngày đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

**6.1. Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.</li> <li>Phân loại theo quy định, quét ( scan) và cập nhật vào phần mềm ( đối với hồ sơ nộp trực tiếp), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến Phòng Nông nghiệp và PTNT để xử lý.</li> <li>- Hồ sơ gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 07.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> <li>b) Thông tin về tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 04.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đối</li> </ul> </li> </ul>	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</li> <li>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul>

			<p>với trường hợp sửa đổi, bổ sung tên tổ chức và tên người đại diện của tổ chức cộng đồng;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo quy chế mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng;</p> <p>d) Bản chính biên bản họp của tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 05.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.</p>		
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo phòng	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	01 ngày	Văn bản
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ;</li> <li>- Báo cáo kết quả kiểm tra cho Lãnh đạo Phòng.</li> </ul>		
Bước 3	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo phòng	<p>Xem xét kết quả kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định thì chuyển sang cơ quan cấp trên;</li> <li>- Nếu không đáp ứng yêu cầu thì thông báo tổ chức cộng đồng hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul>	01 ngày	Văn bản
Bước 4	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp huyện xem xét, ký quyết định giao quyền cho tổ chức cộng đồng.</li> <li>- Chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</li> </ul>	04 ngày	Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả TTHC, xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình.	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy biên nhận trả kết quả TTHC;</li> <li>- Sổ theo dõi TTHC;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý</li> </ul>

					công việc.
<b>6.2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản</b>					
<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<p>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức.</p> <p>Phân loại theo quy định, quét ( scan) và cập nhật vào phần mềm ( đối với hồ sơ nộp trực tiếp), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy đến Phòng Nông nghiệp và PTNT để xử lý.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 07.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</p> <p>b) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;</p> <p>c) Bản chính biên bản họp của tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 05.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.</p>	0,5 ngày	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</p> <p>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p>
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo phòng	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
		Chuyên viên	<p>- Kiểm tra hồ sơ;</p> <p>- Báo cáo kết quả kiểm tra cho Lãnh đạo Phòng.</p>		

Bước 3	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo phòng	Xem xét kết quả kiểm tra hồ sơ: - Nếu đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định thì chuyển sang cơ quan cấp trên; - Nếu không đáp ứng yêu cầu thì thông báo tổ chức cộng đồng hoàn thiện hồ sơ.	0,5 ngày	Văn bản
Bước 4	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	Chỉ đạo thông báo phương án bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tổ chức niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp huyện, cấp xã, khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý.	01 ngày	Văn bản
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	Tổ chức đoàn thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế	50 ngày	Văn bản
Bước 6	Đoàn thẩm định	Trưởng đoàn	- Nếu đủ điều kiện thì trình UBND cấp huyện quyết định; - Nếu không đủ điều kiện thì thông báo cho tổ chức, cá nhân.	05 ngày	Tờ trình
Bước 7	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	- UBND cấp huyện xem xét, ký quyết định giao quyền cho tổ chức cộng đồng. - Chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	05 ngày	Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.
Bước 8	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC.	0,5 ngày	- Giấy biên nhận trả kết quả TTHC; - Sổ theo dõi TTHC; - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.

**7. Thủ tục công bố cảng cá loại 3.**

- Mã số: 1.004478.000.00.00.H40

- Thời gian thực hiện: 06 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

- UBND huyện tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, ban hành quyết định công bố mở cảng cá: 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thông báo Quyết định công bố mở cảng cá trên các phương tiện thông tin đại chúng: 02 ngày kể từ ngày được ban hành.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;</li> <li>Phân loại theo quy định, quét (scan) và cập nhật vào phần mềm (đối với hồ sơ nộp trực tiếp), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho phòng Nông nghiệp và PTNT để xử lý.</li> <li>- Hồ sơ gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 09.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;</li> <li>+ Văn bản cho phép đầu tư xây dựng cảng cá;</li> <li>+ Nội quy, phương án khai thác cảng cá của cảng cá (bản chụp);</li> <li>+ Quyết định thành lập Tổ chức quản lý cảng cá (bản chụp);</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu công trình cảng cá đã hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng kèm theo bản vẽ hoàn công;</li> <li>+ Thông báo hàng hải về luồng của cảng và vùng nước trước cầu cảng;</li> <li>+ Văn bản kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;</li> <li>+ Văn bản nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy.</li> </ul> </li> </ul>	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc.</li> <li>- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul>

Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo phòng	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	01 ngày	- Công văn trả lời nếu hồ sơ không đạt yêu cầu.
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, báo cáo lãnh đạo để thông báo cho người dân - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, báo cáo lãnh đạo phòng chuyển bước tiếp theo.		
		Lãnh đạo phòng	Xem xét, báo cáo lãnh đạo UBND huyện kết quả kiểm tra hồ sơ, đề xuất tổ chức đoàn khảo sát thực tế tại cảng cá khi hồ sơ đạt yêu cầu.		
Bước 3	UBND huyện	Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	Tổ chức đoàn khảo sát thực tế tại cảng cá	0,5 ngày	
		Đoàn khảo sát	Đoàn khảo sát tổ chức kiểm tra thực tế tại cảng cá. Sau khi đi kiểm tra thực tế tại cơ sở: - Nếu đáp ứng yêu cầu theo quy định, trình Lãnh đạo UBND huyện xem xét và ban hành quyết định công bố cảng cá loại III; - Nếu không đáp ứng yêu cầu: thông báo hướng dẫn tổ chức, cá nhân quản lý cảng cá thực hiện theo quy định.	01 ngày	- Biên bản làm việc. - Tờ trình, Dự thảo Quyết định công bố cảng cá loại III. - Thông báo yêu cầu khắc phục các sai lỗi, thời hạn khắc phục và tổ chức thẩm định lại trong trường hợp không đạt yêu cầu.



Bước 4	UBND huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT	- Xem xét Tờ trình, Dự thảo Quyết định công bố cảng cá loại III, trình Lãnh đạo UBND huyện phê duyệt.	2,5 ngày	- Quyết định công bố cảng cá loại III.
		Lãnh đạo UBND huyện phụ trách	-Lãnh đạo UBND huyện xem xét, ký Quyết định công bố cảng cá loại III. - Chuyển cho Văn thư UBND huyện đóng dấu.		
		Văn thư UBND huyện	- Phát hành Quyết định công bố cảng cá loại III cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. - Thông báo Công bố mở cảng cá trên website UBND huyện trong vòng 02 ngày kể từ ngày quyết định được ban hành. - Văn thư UBND huyện chuyển kết quả về Bộ phận một cửa của huyện.		
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	Công chức của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC.	0,5 ngày	- Quyết định công bố cảng cá loại III. - Giấy biên nhận trả kết quả TTHC - Sổ theo dõi TTHC; - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý công việc

## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP XÃ

**1. Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).**

- Mã số: 2.001621.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 7 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Công chức	Nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn, phân loại theo quy định, quét (scan) và cập nhật vào phần mềm dịch vụ công. Hồ sơ gồm (01 bộ) + Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018; + Hồ sơ được phê duyệt; + Biên bản nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.	0,5 ngày	Các hồ sơ theo nội dung công việc /Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
Bước 2	UBND xã	Lãnh đạo xã phụ trách	Giao nhiệm vụ xử lý cho Công chức phụ trách	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Công chức phụ trách	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Dự thảo, trình Lãnh đạo xã xem xét quyết định	4,5 ngày	Dự thảo kết quả giải quyết
Bước 3	Lãnh đạo UBND xã	Lãnh đạo xã phụ trách	- Phê duyệt tờ trình	0,5 ngày	Văn bản kết quả giải quyết
Bước 4	Văn thư xã	Văn thư xã	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ; - Trả kết quả cho công chức phụ trách và chuyển cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND	0,5 ngày	Văn bản kết quả

			cấp xã.		
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Công chức	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC.	0,5 ngày	Thanh toán giải ngân vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi

## 2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

- Mã số: 1.008004.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Công chức	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân; Phân loại theo quy định, số hóa hồ sơ (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến). Hồ sơ gồm: Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019. Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung bản đăng ký.	01 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
Bước 2	Ủy ban nhân dân xã/phường/TT	Công chức phụ trách	Kiểm tra hồ sơ: Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có ý kiến “Đồng ý cho chuyển đổi”, đóng dấu vào bản đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại cho người sử dụng đất. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã	2,5 ngày	Thông báo đồng ý cho chuyển đổi hoặc không đồng ý

			phải trả lời bằng văn bản theo Mẫu số 05.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	
		Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã/phường/TT	- Kiểm tra, Ký duyệt - Chuyển cho văn thư cơ quan đóng dấu chuyển kết quả về Bộ phận một cửa	01 ngày
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Công chức	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC.	0,5 ngày

**3. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội**

- Mã số: 1.010091.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Công chức	Nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn, phân loại theo quy định, quét (scan) và cập nhật vào phần mềm dịch vụ công. Hồ sơ gồm (01 bộ) - Trường hợp hỗ trợ khám chữa bệnh: + Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành theo Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021; + Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hoá đơn thu tiền, giấy xuất viện; - Trường hợp trợ cấp tai nạn: + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành theo Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày	0,5 ngày	Các hồ sơ theo nội dung yêu cầu/Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

			<p>06/7/2021;          + Giấy ra viện;          + Trích sao hồ sơ bệnh án, bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị;          + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông)</p> <p>* Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan cấp huyện, xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp hồ sơ để bổ sung, hoàn thiện.</p>		
Bước 2	UBND xã	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã/phường/TT phụ trách	Giao nhiệm vụ xử lý cho Công chức phụ trách	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
		Công chức phụ trách	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Dự thảo hồ sơ, trình Lãnh đạo xã xem xét hồ sơ trình UBND cấp huyện.	8 ngày	Tờ trình, hồ sơ kèm theo
Bước 3	Lãnh đạo UBND xã	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã/phường/TT phụ trách	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND cấp huyện	1 ngày	Tờ trình, hồ sơ kèm theo
Bước 4	UBND huyện	Chủ tịch UBND huyện	- Quyết định hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh - Chuyển cho văn thư cơ quan đóng dấu chuyên kết quả về Bộ phận một cửa	5 ngày	Văn bản kết quả
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Công chức	Chi trả kinh phí khám chữa bệnh	10 ngày	Giấy chứng nhận chi trả kinh phí khám chữa bệnh

#### 4. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

- Mã số: 2.002163.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Công chức	Nhận hồ sơ: bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản)	0,5 ngày	Các hồ sơ theo nội dung yêu cầu/Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
Bước 2	UBND xã	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã/phường/TT phụ trách	Giao nhiệm vụ xử lý cho Công chức phụ trách	5,5 ngày	Phiếu xác nhận kê khai
		Công chức phụ trách	Kiểm tra kê khai đối với các hộ chăn nuôi tập trung		
		Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã/phường/TT phụ trách	Xác nhận kê khai đối với các hộ chăn nuôi tập trung		
Bước 3	Văn thư xã	Văn thư xã	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ; - Trả kết quả cho phòng chuyên môn và chuyển cho bộ phận “Một cửa”.	0,5 ngày	Văn bản xác nhận vào bản kê khai
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Công chức	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả TTHC.	0,5 ngày	Văn bản xác nhận vào bản kê khai